

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4946**/LĐTBXH-BTXH

Hà Nội, ngày **01** tháng **12** năm 2022

V/v kết nối hệ thống Đăng ký, giải quyết
chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với
Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin
một cửa điện tử cấp tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7722/VPCP- KSTT ngày 22/11/2021 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Thực hiện Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021; để thực hiện nhiệm vụ kết nối hệ thống “Phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến” với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện xây dựng hệ thống và triển khai vận hành tại địa chỉ <https://dvcbtXH.molisa.gov.vn>.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện kết nối thành công hệ thống dịch vụ công trực tuyến “Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến” với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch và bảo đảm các điều kiện hạ tầng và kỹ thuật để thực hiện kết nối Cổng Dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến thông qua LGSP của địa phương, NDXP và LGSP của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất về dữ liệu giữa các hệ thống của địa phương với hệ thống của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Cổng Dịch vụ công Quốc gia, thời gian hoàn thành trước ngày 30/3/2023 (tài liệu kỹ thuật gửi kèm theo), đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Thủy Nguyên - Phó Chánh Văn phòng Cục Bảo trợ xã hội, SĐT: 0984143288, Email: nguyennt@molisa.gov.vn; Ông Kiều Quang Khải, Trung tâm Thông tin - Bộ LĐTBXH, SĐT: 0982048666, Email: khaikq@molisa.gov.vn; Ông Nguyễn Trần Vân, Cán bộ kỹ thuật phần mềm, SĐT: 0963080289, Email: vannt@trinam.com.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi (để biết);
- Trung tâm Thông tin (để thực hiện);
- CTCP Tập đoàn Trí Nam (để thực hiện);
- CTCP TV&QLĐTCN Thủ Đô (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Hoan

TÀI LIỆU ĐẶC TẢ KỸ THUẬT

**KẾT NỐI HỆ THỐNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
ĐĂNG KÝ, GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI
TRỰC TUYẾN VỚI CÔNG DVC/HTTT MỘT CỬA ĐIỆN TỬ
CỦA ĐỊA PHƯƠNG THÔNG QUA NỀN TẢNG VDXP**

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. GIỚI THIỆU CHUNG	3
1. Mục đích.....	3
2. Phạm vi	3
II. Mô hình tổng thể hoạt động của DVC của Bộ LĐTĐBXH.....	4
III. Kịch bản kết nối chi tiết giữa DVC của Bộ và DVC của địa phương qua nền tảng VDXP	5
IV. Cơ chế kết nối chi tiết dữ liệu cần đồng bộ hồ sơ qua nền tảng VDXP giữa hệ thống DVC của Bộ và của DVC của địa phương.....	7
1. Các bước thực hiện	7
2. Các loại dữ liệu cần đồng bộ.....	8
3. Thông tin chi tiết các trường cần đồng bộ	8
3.1. Thông tin cơ bản của hồ sơ tiếp nhận đăng ký mới cần đồng bộ qua VDXP:	8
3.2. Thông tin đồng bộ tiến trình xử lý hồ sơ sau bước tiếp nhận	9
3.3. Thông tin đồng bộ quyết định phê duyệt hồ sơ cuối cùng.....	10
V. Các thủ tục hành chính cần kết nối.....	11
VI. Các danh mục dùng chung trong vấn đề kết nối	13
PHỤ LỤC 1	17
1. Kết nối xác thực	17
Gửi yêu cầu và lấy token	17
2. Đồng bộ hồ sơ đăng ký đối tượng ĐTXH.....	18
a. Thông tin cơ bản của hồ sơ cần đồng bộ	18
Ví dụ cấu trúc Json thông tin cơ bản của hồ sơ cần đồng bộ	20
b. Đồng bộ tiến trình xử lý hồ sơ.....	21
Ví dụ cấu trúc Json tiến trình xử lý hồ sơ cần đồng bộ	22
c. Đồng bộ quyết định phê duyệt hồ sơ	22

I. GIỚI THIỆU CHUNG

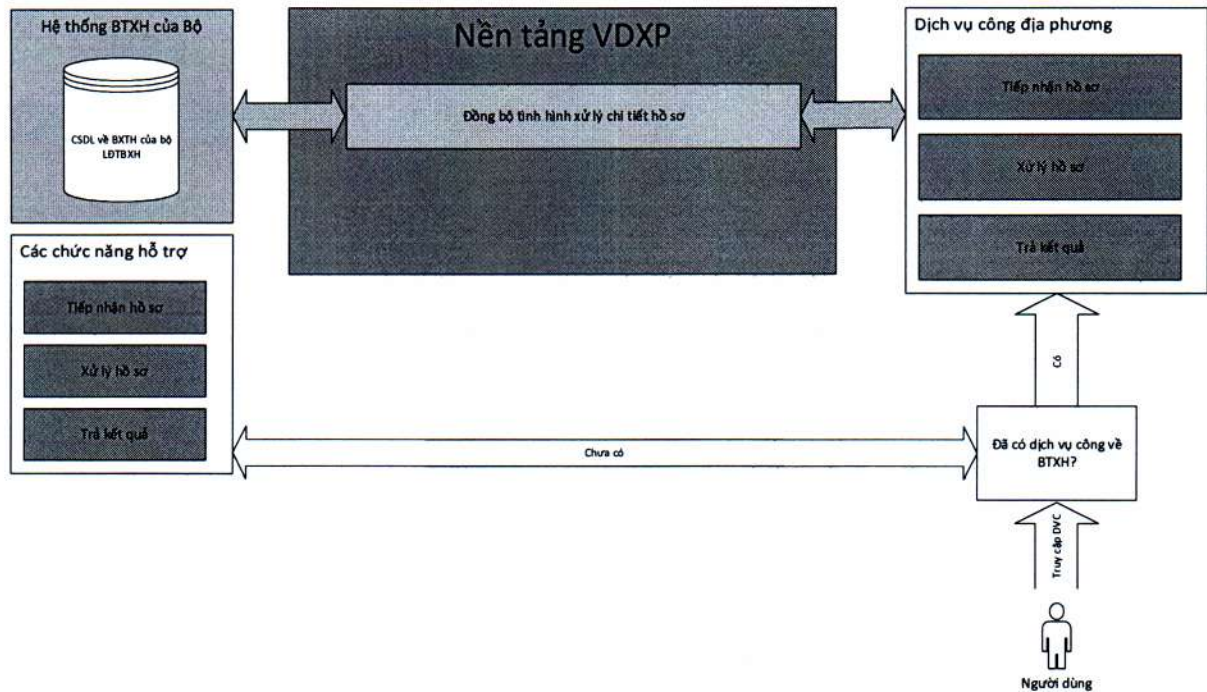
1. Mục đích

Tài liệu này mô tả mô hình kết nối, tích hợp dữ liệu giữa hệ thống dịch vụ công (DVC) của địa phương và Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) thông qua nền tảng VDXP.

2. Phạm vi

Tài liệu này thực hiện dành cho các những đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tích hợp DVC của địa phương và DVC của Bộ LĐTBXH thông qua nền tảng VDXP.

II. Mô hình tổng thể hoạt động của DVC của Bộ LĐTĐBXH



Hoạt động chính của DVC của Bộ LĐTĐBXH là thực hiện tích hợp các thông tin chi tiết hồ sơ thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội (BTXH) từ Cổng DVC của các địa phương thông qua nền tảng VDXP.

Có 2 trường hợp là:

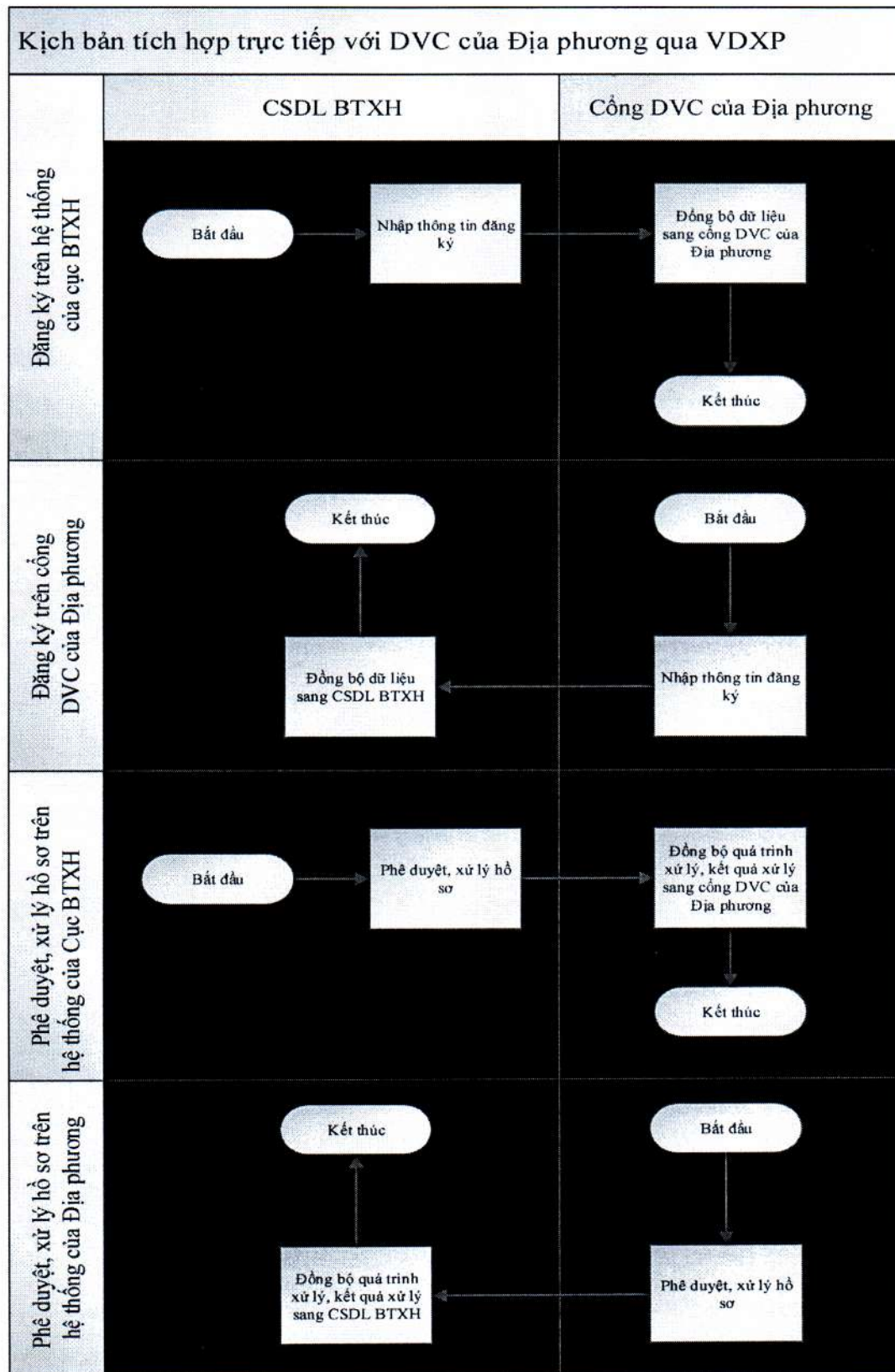
- (A1) Với các địa phương đã có Cổng DVC hoạt động đáp ứng đủ nghiệp vụ thủ tục hành chính (TTHC) về BTXH, các địa phương sử dụng trên DVC của tỉnh và đồng bộ về chi tiết hồ sơ lên hệ thống BTXH của Bộ nhằm mục đích xây dựng một cơ sở dữ liệu (CSDL) chi tiết về các đối tượng BXTH để phục vụ khai thác/chia sẻ sau này.

- (A2) Với các địa phương chưa có hệ thống DVC về TTHC cho BTXH, người dùng sẽ sử dụng các chức năng trên DVC về TTHC cho BTXH của Bộ và đồng bộ chi tiết kết quả hồ sơ về Cổng DVC địa phương (nếu cần). Các tính năng hỗ trợ DVC sẽ là:

- Tiếp nhận đăng ký hồ sơ mới
- Quy trình xử lý hồ sơ TTHC theo 11 TTHC lĩnh vực BTXH
- Cập nhật và trả kết quả

Đầu ra của quá trình tích hợp này sẽ là một CSDL về BTXH với thông tin chi tiết phục vụ khai thác/chia sẻ cho các cơ quan có nhu cầu.

III. Kịch bản kết nối chi tiết giữa DVC của Bộ và DVC của địa phương qua nền tảng VDXP



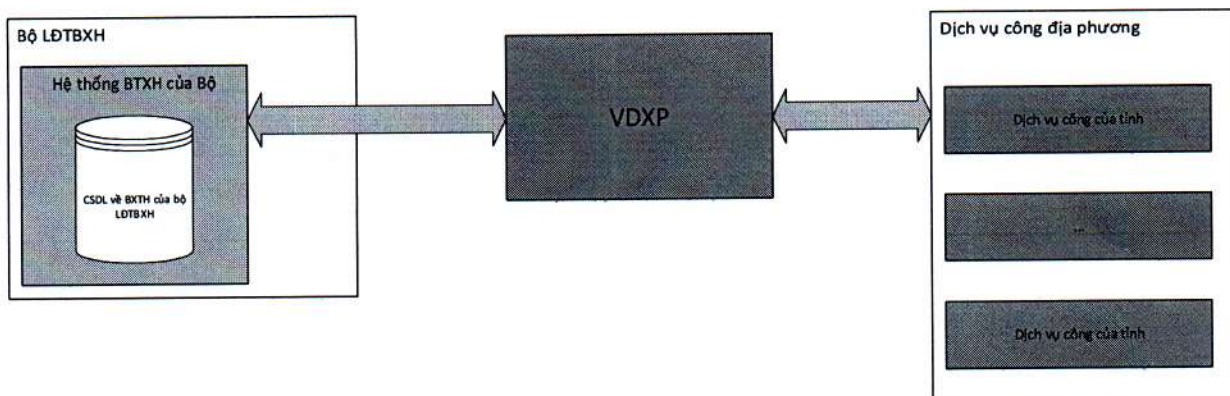
Mô tả chi tiết:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký được đăng ký trên DVC của Bộ LĐTBXH thì thông tin hồ sơ đăng ký sẽ được đồng bộ lên Cổng DVC của địa phương qua nền tảng VDXP;

- Trường hợp hồ sơ được đăng ký trên Cổng DVC của địa phương thì thông tin hồ sơ sẽ được đồng bộ về Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến qua nền tảng VDXP;

- Quá trình xử lý, phê duyệt hồ sơ sẽ được thực hiện ở Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến và đồng bộ kết quả lên Cổng DVC của địa phương và ngược lại tùy theo thực trạng sử dụng của địa phương thuộc A1 hay A2.

IV. Cơ chế kết nối chi tiết dữ liệu cần đồng bộ hồ sơ qua nền tảng VDXP giữa hệ thống DVC của Bộ và của DVC của địa phương



Mô hình kết nối trao đổi dữ liệu giữa Hệ thống BTXH của Bộ với Cổng DVC địa phương qua nền tảng VDXP

1. Các bước thực hiện

Để thực hiện được các địa phương tham gia thực hiện các bước sau:

Bước 1: Cài đặt việc gọi các API trên hệ thống dịch vụ công 1 cửa đã có theo đặc tả API tại Phụ lục 1 tài liệu này.

STT	Tên	Ghi chú
1	Api lấy token bảo mật	Bắt buộc
2	Api đồng bộ hồ sơ tiếp nhận	Tùy chọn
3	Api đồng bộ hồ sơ tiến trình	Tùy chọn
4	Api cập nhật kết quả cuối cùng	Bắt buộc

Bước 2: Thực hiện triển khai kết nối thử nghiệm các API đã cài đặt trên môi trường thử nghiệm, gồm:

- Cung cấp link thử nghiệm cho cán bộ kỹ thuật tại Cục Bảo trợ xã hội
- Thực hiện lấy thông tin link thử nghiệm của hệ thống BTXH để nhận dữ liệu

Bước 3: Thực hiện khai báo và triển khai kết nối API của tỉnh trên Nền tảng chia sẻ dữ liệu VDXP.

Bước 4: Kết nối trên môi trường thật với hệ thống BTXH của Bộ và hoạt động chính thức.

2. Các loại dữ liệu cần đồng bộ

Các loại dữ liệu cần đồng bộ qua giữa 2 hệ thống bao gồm:

STT	Tên	Ghi chú
1	Hồ sơ tiếp nhận đăng ký mới	Tùy chọn
2	Tiến trình xử lý hồ sơ đã đăng ký	Tùy chọn
3	Kết quả xử lý hồ sơ	Bắt buộc

3. Thông tin chi tiết các trường cần đồng bộ

3.1. Thông tin cơ bản của hồ sơ tiếp nhận đăng ký mới cần đồng bộ qua VDXP:

STT	Tên trường	Định nghĩa	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	25 ký tự	Mã hồ sơ TTHC quy định tại Điều 26 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Bắt buộc
2	MaTTHC	String	50 ký tự	Mã thủ tục hành chính theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
3	TenTTHC	String	500 ký tự	Tên loại thủ tục theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
4	HoVaTen	String	250 ký tự	Tên người đăng ký thực hiện thủ tục hành chính	Bắt buộc
5	NgayThangNamSinh	Date		Ngày tháng năm sinh	Bắt buộc
6	GioiTinhId	String	25 ký tự	Giới tính	
7	DanTocId	String	25 ký tự	Dân tộc	
8	CMND	String	25 ký tự	Số định danh cá nhân	Bắt buộc
9	CMND_NgayCap	Date		Ngày cấp số định danh cá nhân	
10	CMND_NoiCap	String	250 ký tự	Nơi cấp số định danh cá nhân	
11	MaTinh	String	10 ký tự	Mã tỉnh xử lý hồ sơ theo GSO	Bắt buộc
12	MaHuyen	String	10 ký tự	Mã Huyện xử lý hồ sơ theo GSO	Bắt buộc
13	MaXa	String	10 ký tự	Mã Xã xử lý hồ sơ theo GSO	Bắt buộc

14	HKTT_MaTinh	String	10 ký tự	Mã tỉnh hộ khẩu thường trú theo GSO	
15	HKTT_MaHuyen	String	10 ký tự	Mã huyện hộ khẩu thường trú theo GSO	
16	HKTT_MaXa	String	10 ký tự	Mã xã hộ khẩu thường trú theo GSO	
17	HKTT_MaThon	String	250 ký tự	Tên thôn hộ khẩu thường trú	
18	HKTT_ChiTiet	String	250 ký tự	Thông tin chi tiết hộ khẩu thường trú	
19	NOHT_MaTinh	String	10 ký tự	Mã tỉnh nơi ở hiện tại theo GSO	
20	NOHT_MaHuyen	String	10 ký tự	Mã huyện nơi ở hiện tại theo GSO	
21	NOHT_MaXa	String	10 ký tự	Mã xã nơi ở hiện tại theo GSO	
22	NOHT_MaThon	String	10 ký tự	Tên thôn nơi ở hiện tại	
23	NOHT_ChiTiet	String	250 ký tự	Thông tin chi tiết nơi ở hiện tại	
24	SoDienThoai	String	50 ký tự	Số điện thoại	
25	Email	String	200 ký tự	Email	
26	StatusId	Int		Trạng thái hồ sơ	Bắt buộc
27	SubmittedDate	Date		Ngày gửi hồ sơ	Bắt buộc

3.2. Thông tin đồng bộ tiến trình xử lý hồ sơ sau bước tiếp nhận

STT	Tên trường	Định nghĩa	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	50	Mã hồ sơ	Bắt buộc
2	TaiKhoanXuLy	String	250	Tài khoản xử lý hồ sơ	Bắt buộc
3	NguoiXuLy	String	250	Người xử lý	Bắt buộc
4	ChucDanh	String	250	Chức vụ của người xử lý	Bắt buộc
5	ThoiDiemXuLy	DateTime		Thời điểm xử lý hồ sơ	Bắt buộc
6	DonViXuLy	String	250	Đơn vị đang xử lý	

7	NoiDungXuLy	String	4000	Nội dung xử lý	Bắt buộc
8	StatusId	Int		Trạng thái của hồ sơ	Bắt buộc
9	NgayBatDau	DateTime		Ngày bắt đầu	Bắt buộc
10	NgayKetThucTheoQuyDinh	DateTime		Ngày kết thúc theo quy định	Bắt buộc
11	UseridCreated	String	250	Người tạo	
12	UseridEdited	String	250	Người cập nhật	
13	DateCreated	DateTime		Thời gian tạo	
14	DateEdited	DateTime		Thời gian cập nhật	

3.3. Thông tin đồng bộ quyết định phê duyệt hồ sơ cuối cùng

Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến là hệ thống quản lý đầy đủ thông tin của đối tượng BTXH, tuy nhiên trong quá trình đồng bộ thông tin qua lại giữa hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Cổng DVC của Bộ LĐTBXH với Cổng DVC của địa phương hầu hết mới chỉ có thông tin cơ bản của đối tượng, chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý, chi trả cho đối tượng. Do đó hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến cần có thêm thông tin Quyết định phê duyệt hồ sơ của địa phương để sử dụng công nghệ OCR trích xuất và lấy các thông tin: số Quyết định, ngày Quyết định, chính sách, mức hưởng... để phục vụ công tác quản lý và chi trả cho đối tượng.

STT	Tên trường	Định nghĩa	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	50	Mã hồ sơ	Bắt buộc
2	HoVaTen	String	250	Tên người đăng ký thực hiện thủ tục hành chính	Bắt buộc
3	CMND	String	50	Số định danh cá nhân	Bắt buộc
4	Url	String	500	Đường dẫn file quyết định phê duyệt hồ sơ	Bắt buộc

V. Các thủ tục hành chính cần kết nối

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện				
1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Nghị định số <u>20/2021/NĐ- CP</u> ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	UBND cấp xã; Phòng LĐTBXH; Chủ tịch UBND cấp huyện; Sở LĐTBXH; Cơ sở trợ giúp xã hội
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện			Chính quyền (hoặc Công an), Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp huyện; Cơ sở trợ giúp xã hội
3	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện			Chủ tịch UBND cấp huyện; Cơ sở trợ giúp xã hội
II	Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Như trên	Như trên	UBND cấp xã; Phòng LĐTBXH; Chủ tịch UBND cấp huyện
2	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng			Như trên

		thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh			
3	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			Như trên
4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội			Như trên
5	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc			Chủ tịch UBND cấp huyện
6	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp			UBND cấp xã; Phòng LĐTBXH, Chủ tịch UBND cấp huyện
7	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng			Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp huyện
III Thủ tục hành chính cấp xã					
1	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Như trên	Như trên	UBND cấp xã hoặc các cơ quan hành chính cấp trên

VI. Các danh mục dùng chung trong vấn đề kết nối

1. Danh mục mã tỉnh, huyện, xã, thôn: lấy theo mã GSO.

2. Danh mục mã dân tộc

Id	Tên dân tộc	Mã theo GSO
29	Kinh	1
30	Tày	2
31	Thái	3
32	Hoa	4
33	Khơ-me	5
34	Mường	6
35	Nùng	7
36	H'Mông	8
37	Dao	9
38	Gia-rai	10
39	Ngái	11
40	Ê-đê	12
41	Ba na	13
42	Xơ-Đăng	14
43	Sán Chay	15
44	Cơ-ho	16
45	Chăm	17
46	Sán Dìu	18
47	Hrê	19
48	Mnông	20
49	Ra-glai	21
50	Xtiêng	22
51	Bru-Vân Kiều	23
52	Thổ	24
53	Giáy	25
54	Cơ-tu	26
55	Gié Triêng	27
56	Mạ	28
57	Khơ-mú	29
58	Co	30
59	Tà-ôi	31
60	Chơ-ro	32
61	Kháng	33
62	Xinh-mun	34
63	Hà Nhì	35

64	Chu ru	36
65	Lào	37
66	La Chí	38
67	La Ha	39
68	Phù Lá	40
69	La Hủ	41
70	Lự	42
71	Lô Lô	43
72	Chút	44
73	Mảng	45
74	Pà Thên	46
75	Co Lao	47
76	Cổng	48
77	Bố Y	49
78	Si La	50
79	Pu Péo	51
80	Brâu	52
81	Ớ Đu	53
82	Rơ măm	54

3. Danh mục giới tính

STT	Id	Tên
1	1034	Nam
2	1035	Nữ

4. Danh mục nơi cấp CCCD

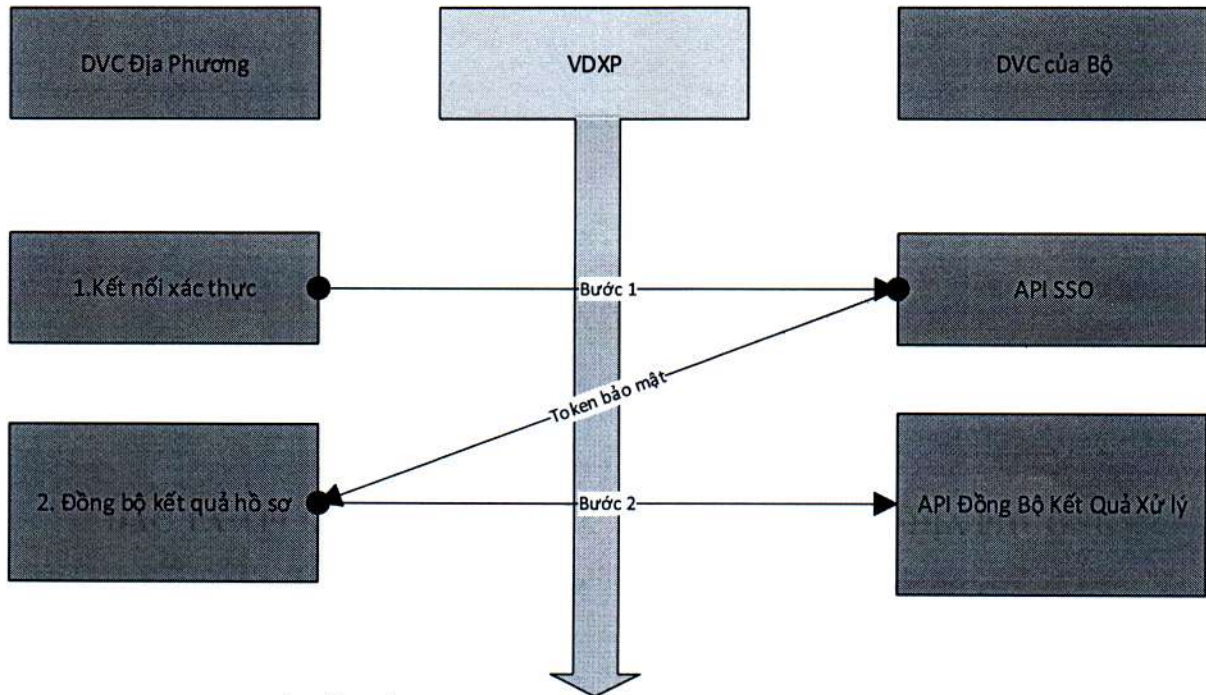
Id	Tên
1047	Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
1048	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
1195	Thành phố Hà Nội
1196	Tỉnh Bắc Ninh
1197	Tỉnh Hà Nam
1198	Tỉnh Hải Dương
1199	Thành phố Hải Phòng
1200	Tỉnh Hưng Yên
1201	Tỉnh Nam Định
1202	Tỉnh Thái Bình
1203	Tỉnh Vĩnh Phúc
1204	Tỉnh Ninh Bình
1205	Tỉnh Phú Thọ

1206	Tỉnh Hà Giang
1207	Tỉnh Tuyên Quang
1208	Tỉnh Bắc Kạn
1209	Tỉnh Thái Nguyên
1210	Tỉnh Lạng Sơn
1211	Tỉnh Bắc Giang
1212	Tỉnh Quảng Ninh
1213	Tỉnh Hòa Bình
1214	Tỉnh Sơn La
1215	Tỉnh Điện Biên
1216	Tỉnh Lai Châu
1217	Tỉnh Lào Cai
1218	Tỉnh Yên Bái
1219	Tỉnh Thanh Hóa
1220	Tỉnh Nghệ An
1221	Tỉnh Hà Tĩnh
1222	Tỉnh Quảng Bình
1223	Tỉnh Quảng Trị
1224	Tỉnh Thừa Thiên Huế
1225	Thành phố Đà Nẵng
1226	Tỉnh Quảng Nam
1227	Tỉnh Quảng Ngãi
1228	Tỉnh Bình Định
1229	Tỉnh Phú Yên
1230	Tỉnh Khánh Hòa
1231	Tỉnh Bình Thuận
1232	Tỉnh Kon Tum
1233	Tỉnh Gia Lai
1234	Tỉnh Đắk Lắk
1235	Tỉnh Đắk Nông
1236	Tỉnh Lâm Đồng
1237	Thành phố Hồ Chí Minh
1238	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
1239	Tỉnh Bình Dương
1240	Tỉnh Bình Phước
1241	Tỉnh Đồng Nai
1242	Tỉnh Tây Ninh
1243	Tỉnh An Giang
1244	Tỉnh Bạc Liêu
1245	Tỉnh Bến Tre

1247	Thành phố Cần Thơ
1248	Tỉnh Đồng Tháp
1249	Tỉnh Hậu Giang
1250	Tỉnh Kiên Giang
1251	Tỉnh Long An
1252	Tỉnh Sóc Trăng
1253	Tỉnh Tiền Giang
1254	Tỉnh Trà Vinh
1255	Tỉnh Vĩnh Long

PHỤ LỤC 1

ĐẶC TẢ API KẾT NỐI ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐỊA PHƯƠNG



Sơ đồ kết nối cơ bản 1, chu trình cập nhật API từ DVC của địa phương lên DVC của bộ

1. Kết nối xác thực

Gửi yêu cầu và lấy token

Địa chỉ kết nối	http://LINK/api/v1/Service/GetToken
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Request Body	
Body	<pre>{ "username": tài khoản được cấp bởi HT DVC của Cục BTXH, "password": mật khẩu được cấp bởi HT DVC của Cục BTXH, }</pre>
Response Body	
Body	<pre>{ "error_code": Trong đó 0 là thành công, các mã khác là lỗi, "message": mô tả lỗi kết quả, "token": token cho phiên làm việc }</pre>

2. Đồng bộ hồ sơ đăng ký đối tượng BTXH

a. Thông tin cơ bản của hồ sơ cần đồng bộ

Địa chỉ kết nối	http://LINK/api/v1/Service/DongBoDVC
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
AccessKey	Token lấy từ API <u>GetToken</u>
Request Body	
Body	{ chuỗi json thông tin hồ sơ bảng bên dưới }
Response Body	
Body	{ "error_code": Trong đó 0 là thành công, các mã khác là lỗi, "message": mô tả lỗi kết quả }

STT	Tên trường	Định nghĩa	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	25 ký tự	Mã hồ sơ thủ tục hành chính quy định tại Điều 26 Nghị định 61/2018 của Chính phủ	Bắt buộc
2	MaTTHC	String	50 ký tự	Mã thủ tục hành chính theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
3	TenTTHC	String	500 ký tự	Tên loại thủ tục theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
4	HoVaTen	String	250 ký tự	Tên người đăng ký thực hiện thủ tục hành chính	Bắt buộc
5	NgayThangNamSinh	Date		Ngày tháng năm sinh	Bắt buộc
6	GioiTinhId	String	25 ký tự	Giới tính	
7	DanTocId	String	25 ký tự	Dân tộc	
8	CMND	String	25 ký tự	Số định danh cá nhân	Bắt buộc

9	CMND_NgayCap	Date		Ngày cấp số định danh cá nhân	
10	CMND_NoiCap	String	250 ký tự	Nơi cấp số định danh cá nhân	
11	MaTinh	String	10 ký tự	Mã tỉnh xử lý hồ sơ theo GSO	Bắt buộc
12	MaHuyen	String	10 ký tự	Mã Huyện xử lý hồ sơ theo GSO	Bắt buộc
13	MaXa	String	10 ký tự	Mã Xã xử lý hồ sơ theo GSO	Bắt buộc
14	HKTT_MaTinh	String	10 ký tự	Mã tỉnh hộ khẩu thường trú theo GSO	
15	HKTT_MaHuyen	String	10 ký tự	Mã huyện hộ khẩu thường trú theo GSO	
16	HKTT_MaXa	String	10 ký tự	Mã xã hộ khẩu thường trú theo GSO	
17	HKTT_MaThon	String	250 ký tự	Tên thôn hộ khẩu thường trú	
18	HKTT_ChiTiet	String	250 ký tự	Thông tin chi tiết hộ khẩu thường trú	
19	NOHT_MaTinh	String	10 ký tự	Mã tỉnh nơi ở hiện tại theo GSO	
20	NOHT_MaHuyen	String	10 ký tự	Mã huyện nơi ở hiện tại theo GSO	
21	NOHT_MaXa	String	10 ký tự	Mã xã nơi ở hiện tại theo GSO	
22	NOHT_MaThon	String	10 ký tự	Tên thôn nơi ở hiện tại	
23	NOHT_ChiTiet	String	250 ký tự	Thông tin chi tiết nơi ở hiện tại	
24	SoDienThoai	String	50 ký tự	Số điện thoại	
25	Email	String	200 ký tự	Email	
26	StatusId	Int		Trạng thái hồ sơ	Bắt buộc
27	SubmittedDate	Date		Ngày gửi hồ sơ	Bắt buộc

Ví dụ cấu trúc Json thông tin cơ bản của hồ sơ cần đồng bộ

{		
{		
"MaHoSo"	: "000.00.18.G12-191106-0001",	Bắt buộc
"MaTTHC"	: "1.001753",	Bắt buộc
"TenTTHC"	: "Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương",	Bắt buộc
"HoVaTen"	: "Nguyễn Văn An"	Bắt buộc
"NgayThangNamSinh"	: "12/12/2022"	
"GioiTinhId"	: "NA"	
"DanTocId"	: "01"	
"CMND"	: "122234567890"	Bắt buộc
"CMND_NgayCap"	: "12/12/2021"	
"CMND_NoiCap"	: "Hà Nội"	
"MaTinh"	: "01"	Bắt buộc
"MaHuyen"	: "111"	Bắt buộc
"MaXa"	: "1111"	Bắt buộc
"HKTT_MaTinh"	: "01"	
"HKTT_MaHuyen"	: "111"	
"HKTT_MaXa"	: "1111"	
"HKTT_MaThon"	: "Tổ dân phố Đại Cát 3"	
"HKTT_ChiTiet"	: "Số nhà 12 A, tổ dân phố Đại Cát 3"	
"NOHT_MaTinh"	: "01"	
"NOHT_MaHuyen"	: "111"	
"NOHT_MaXa"	: "1111"	
"NOHT_MaThon"	: "Tổ dân phố Đại Cát 3"	
"NOHT_ChiTiet"	: "Số nhà 12 A, Đại Cát 3 – Liên Mạc – Từ Liêm"	
"SoDienThoai"	: "09999999999"	
"Email"	: "email@gmail.com"	
"StatusId"	: 1	Bắt buộc
"SubmittedDate"	: "12/12/2021 12:22:34"	Bắt buộc
},		
{		
<Thông tin hồ sơ thứ 2>		
}		
]		
}		

b. Đồng bộ tiến trình xử lý hồ sơ

Địa chỉ kết nối	http://LINK/api/v1/Service/XuLyHoSo
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
AccessKey	Token lấy từ API <u>GetToken</u>
Request Body	
Body	{ chuỗi json thông tin hồ sơ bảng bên dưới }
Response Body	
Body	{ "error_code": Trong đó 0 là thành công, các mã khác là lỗi, "message": mô tả lỗi kết quả }

STT	Tên trường	Định nghĩa	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	50	Mã hồ sơ	Bắt buộc
2	TaiKhoanXuLy	String	250	Tài khoản xử lý hồ sơ	Bắt buộc
3	NguoiXuLy	String	250	Người xử lý	Bắt buộc
4	ChucDanh	String	250	Chức vụ của người xử lý	Bắt buộc
5	ThoiDiemXuLy	DateTime		Thời điểm xử lý hồ sơ	Bắt buộc
6	DonViXuLy	String	250	Đơn vị đang xử lý	
7	NoiDungXuLy	String	4000	Nội dung xử lý	Bắt buộc
8	StatusId	Int		Trạng thái của hồ sơ	Bắt buộc
9	NgayBatDau	DateTime		Ngày bắt đầu	Bắt buộc
10	NgayKetThucTheoQuyDinh	DateTime		Ngày kết thúc theo quy định	Bắt buộc
11	UseridCreated	String	250	Người tạo	

12	UseridEdited	String	250	Người cập nhật	
13	DateCreated	DateTime		Thời gian tạo	
14	DateEdited	DateTime		Thời gian cập nhật	

Ví dụ cấu trúc Json tiến trình xử lý hồ sơ cần đồng bộ

{			
	[{		
		"MaHoSo": "000.00.18.G12-020819-0001",	Bắt buộc
		"TaiKhoanXuLy": "Admin",	Bắt buộc
		"NguoiXuLy": "Trần Văn A",	Bắt buộc
		"ChucDanh": "Giám đốc",	Bắt buộc
		"ThoiDiemXuLy": "20181220221912",	Bắt buộc
		"PhongBanXuLy": "Phòng quản lý tài chính"	Không bắt buộc
		"NoiDungXuLy": "Thẩm định hồ sơ",	Bắt buộc
		"StatusId": 1,	Bắt buộc
		"NgayBatDau": "",	Bắt buộc (yyyyMMddHHmmss)
		"NgayKetThucTheoQuyDinh": ""	Bắt buộc (yyyyMMddHHmmss)
		" UseridCreated": "",	Không bắt buộc
		" UseridEdited": "",	Không bắt buộc
		" DateCreated": "",	Không bắt buộc
		" DateEdited": "",	Không bắt buộc
	}		
	{		
	<Thông tin cập nhật tiến độ hồ sơ thứ 2>		
	}		
	]		
}			

c. Đồng bộ quyết định phê duyệt hồ sơ

Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến là hệ thống quản lý đầy đủ thông tin của đối tượng BTXH, tuy nhiên trong quá trình đồng bộ thông tin qua lại giữa hệ thống Công DVC Quốc gia, Công DVC của Bộ LĐTBXH với Công DVC Địa phương hầu hết mới chỉ có thông tin cơ bản của đối tượng và chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý, chi trả cho đối tượng. Do đó hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến cần có thêm thông tin quyết định phê duyệt hồ sơ của địa phương, từ đó sử dụng công nghệ AI trích xuất và lấy các thông tin: số quyết định, ngày quyết định, chính sách, mức hưởng... để phục vụ công tác quản lý và chi trả cho đối tượng.

Địa chỉ kết nối	http://LINK/api/v1/Service/FileQuyếtDinh
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
AccessKey	Token lấy từ API <u>GetToken</u>
Request Body	
Body	{ chuỗi json thông tin hồ sơ bảng bên dưới }
Response Body	
Body	{ "error_code": Trong đó 0 là thành công, các mã khác là lỗi, "message": mô tả lỗi kết quả }

STT	Tên trường	Định nghĩa	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	50	Mã hồ sơ	Bắt buộc
2	HoVaTen	String	250	Tên người đăng ký thực hiện thủ tục hành chính	Bắt buộc
3	CMND	String	50	Số định danh cá nhân	Bắt buộc
4	Url	String	500	Đường dẫn file quyết định phê duyệt hồ sơ	Bắt buộc

Ví dụ cấu trúc Json

{			
	[{		
	"MaHoSo":	"000.00.18.G12-020819-0001",	Bắt buộc
	"HoVaTen":	"Nguyễn Văn An",	Bắt buộc
	"CMND":	"122234567890",	Bắt buộc
	"Url":	"https://btxh.dttv.vn/Files/QD.pdf",	Bắt buộc
	}		
	{		
	<Thông tin file quyết định của hồ sơ thứ 2>		
	}		
	]		
	}		